TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:42/2020/HS-ST
Ngày 09-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN TH, sinh ngày 07/8/2000; nơi sinh: Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 01 đường Đ, tổ 34, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí D và bà Đỗ Thị Như T; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/3/2020, bị UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử lý vi phạm hành chính số 116 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 27/3/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/4/2020; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Ngô Phi H, sinh năm: 1987; trú tại: Phòng 706 chung cư Ph, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đỗ Duy Q, sinh năm: 1991; trú tại: Số 96 đường C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông Phan Thái Th, sinh năm: 1993; trú tại: Số 307 đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trí D, sinh năm: 1968; trú tại: Số 01 đường Đ, tổ 34, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17/3/2020, Nguyễn Tiến Th điều khiển xe mô tô BKS: 43K6-2456 đến khu chung cư Ph tại tổ 16 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Th dựng xe ngya tại cửa ra vào tầng 1 của chung cư sau đó đi bộ vào khu vực để xe quan sát thấy xe máy hiệu SH màu trắng, BKS: 92Y1-05845 của anh Ngô Phi H không khóa cốp xe và không có người trông giữ, Th lén lút lật yên xe lấy trộm 01 túi ni lông chứa nhiều vòng đeo tay, đeo cổ bằng gỗ trầm các loại, Th giữ lại 02 vòng đeo tay để sử dụng, phần còn lại Th nhờ Đỗ Duy Q chở đến cửa hàng mua bán đồ gỗ "Nguyên Ph" gặp chủ cửa hàng là anh Phan Thái Th để hỏi bán. Sau khi xem xét, vì không chắc về chất lượng hàng nên anh Th trả giá 1.000.000đồng nhưng lấy lý do là không còn đủ tiền trả ngay rồi nói Th để lại số tài sản trên, hôm sau đến lấy tiền, Th đồng ý. Khi Th về đến nhà tại địa chỉ số 01 đường Đỗ Đức Th, tổ 34, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thì bị Công an phường H, quận C triệu tập làm việc, Th khai nhận hành vi trộm cắp của mình và khai ra các nơi để tang vật của vụ án. Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ số tang vật do Th trộm cắp được.

Theo kết luận định giá tài sản số 19 ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ kết luận: Tổng giá tài sản Nguyễn Tiến Th chiếm đoạt của anh H là 80.360.000đồng.

Bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Th từ 12 đến 15 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Tiến Th nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại chung cư Ph, tổ 16, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Tiến Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Ngô Phi H, có tổng giá trị là 80.360.000đồng.

Lợi dụng việc anh Ngô Phi H không đóng yên xe mô tô SH, Nguyễn Tiến Th đã có hành vi lén lút lật yên xe mô tô lên lấy nhiều tài sản là đồ gỗ mỹ nghệ của anh Ngô Phi H, gồm: 01 túi ni lông chứa nhiều vòng đeo tay, đeo cổ bằng gỗ trầm các loại. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng giá trị tài sản Th chiếm đoạt trị giá 80.360.000đồng nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 39/CT-VKSCL ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Đồng thời, bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Song, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã khai ra những nơi để vật chứng của vụ án (để ở nhà 2 vòng trầm, cho Q 06 vòng trầm, số còn lại bán cho anh Th) tạo điều kiện thuận lợi cho Cơ quan điều tra trong việc thu thập vật chứng, tài sản đã trả lại cho người bị hại. Đồng thời, anh H có yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ (vì do tài sản bị mất để lâu không bán cho khách được, dịch Covis-19 kéo dài nên bị thiệt hại), bị cáo đã tác động cha ruột là ông Nguyễn Trí D bồi thường cho anh H số tiền trên, anh H đã nhận tiền và có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th. Gia đình bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng (bà cố nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là liệt sỹ), cha ruột bị cáo có 35 năm công tác trong ngành Công an nhân dân. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vòng đeo tay có 26 hạt cầu hình tròn, kích thước 6 li, chu vi vòng 14cm; 01 vòng đeo tay có 22 hạt, kích thước 8 li, chu vi vòng 17cm; 01 vòng đeo tay có 21 hạt, kích thước 8 li, chu vi vòng 16,5cm; 01 vòng đeo tay có 17 hạt, kích thước 10 li, chu vi vòng 20cm; 01 vòng đeo tay có 9 hạt hình trụ, kích thước 8 li, chu vi 19cm; 01 vòng đeo tay cổ có 108 hạt, kích thước 6 li, chu vi 62cm; 01 vòng đeo tay bằng gỗ có 16 hạt, kích thước 12 li, chu vi vòng 22cm; 01 vòng đeo tay bằng gỗ có 19 hạt, kích thước 9 li, chu vi vòng 20cm; 03 vòng đeo cổ có 108 hạt, kích thước 6 li, chu vi vòng 64cm; 01 vòng đeo có 10 hạt, kích thước 7 li, chu vi vòng 76cm; 01 vòng đeo tay có 20 hạt, kích thước 8 li, hạt bằng kim loại màu vàng, chu vi vòng 17cm; 01 mảnh gỗ không rõ hình, kích thước dài nhất 6cm, kích thước rộng nhất 25cm, nặng 10gam; 22 mảnh gỗ không rõ hình, tương đương 2 vòng đeo tay; 145 hạt gỗ hình cầu tròn, 4 li tương đương 01 vòng đeo cổ; 01 ống thủy tinh trong suốt, hình trụ cao 18cm, có nút đậy màu vàng; 01 ống thủy tinh trong suốt, hình trụ cao 20cm, có nút đậy màu vàng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho anh Ngô Phi H, anh H đã nhận lại tài sản.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Future màu xanh, BKS: 43K6-2456, chủ sở hữu là ông Nguyễn Trí D (cha bị cáo), ông D giao xe cho Th sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết việc Th dùng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại xe cho ông D là có căn cứ.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung màu xám là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Tiến Th, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Th. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với một đĩa CD chứa dữ liệu điện tử là hai đoạn camera về vụ trộm cắp tài sản tại nhà để xe tòa nhà CT3 khu chung cư Phong Bắc là tài liệu đi kèm hồ sơ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến Th **01** (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Nguyễn Tiến Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, số Imei 2: 359657062046341. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2020).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đà Nẵng;*
- *Công an quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS quận. Cẩm Lệ;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**